

NẶC KHỐI LƯỢNG (Kg)	VÙNG TRẢ HÀNG									Hoả tốc Hẹn giờ
	A	B	C	D	E	F	G	H	I	
0.05	8,000	10,000	10,500	10,500	10,500	11,000	12,000	12,500	12,800	120,000
0.10	10,000	12,000	13,000	14,000	14,500	15,000	16,000	17,000	19,000	130,000
0.25	12,800	17,200	20,500	22,200	23,000	24,500	25,200	25,900	29,400	142,500
0.50	16,400	24,200	27,300	30,500	30,800	31,000	32,200	35,000	39,100	155,000
1.00	19,400	35,100	40,800	44,300	44,500	44,800	46,900	50,400	55,900	164,000
1.50	21,800	42,600	50,600	55,500	55,700	55,900	61,500	65,700	72,700	178,000
2.00	23,000	50,800	59,600	62,800	63,000	66,400	67,000	76,900	79,600	190,000
Mỗi 0.5 kg tiếp theo	2,000	2,600	3,400	4,100	6,400	7,300	8,000	8,100	8,300	10,800
Tới 30kg	135,000	196,400	250,000	292,400	421,400	475,200	515,000	530,500	544,400	794,800
Giá cộng thêm trên 30kg của mỗi kg tiếp theo										
Trên 30kg - đến 100kg	2,600	4,300	6,500	6,700	10,700	14,100	14,300	14,500	15,500	19,900
Trên 100kg - đến 200kg	2,400	4,000	5,900	6,300	10,500	13,400	13,600	14,200	14,400	19,700
Trên 200kg - đến 300kg	2,200	3,700	5,400	6,000	10,000	13,000	13,400	13,600	14,100	19,300
Trên 300kg - đến 500kg	2,000	3,500	4,900	5,500	9,500	12,200	12,900	13,000	13,400	18,900
Trên 500 kg	1,600	3,000	4,500	5,100	8,900	11,900	12,200	12,800	13,000	18,300

Vùng phát Hoả Tốc - Hẹn giờ : Hà Nội, Đà Nẵng, Huế, Nha Trang, Hải Phòng, Đông Anh ...

VÙNG TÍNH CƯỚC VÀ THỜI GIAN CAM KẾT TRẢ HÀNG

Tỉnh Thành phố	Mã vùng	Thời gian	Khu vực trả hàng	Vận chuyển đường bộ (ngày)	Tỉnh Thành phố	Mã vùng	Thời gian	Khu vực trả hàng	Vận chuyển đường bộ (ngày)
A An Giang	D	16 - 24h	TP.Long Xuyên	1 - 2 ngày	K Khánh Hòa	E	14 - 24h	TP Nha Trang	1 - 2 ngày
B BR - Vũng Tàu	B	12 - 24h	Bà Rịa, TP Vũng Tàu	1 - 2 ngày	Kiên Giang	E	18 - 28	TP Rạch Giá	Thỏa thuận
Bắc Cạn	I	24 - 48h	TX Bắc Cạn	4 - 7 ngày	Kontum	F	24 - 36h	TX Kontum	Thỏa thuận
Bắc Giang	G	24 - 36h	TP Bắc Giang	3 - 5 ngày	L Lâm Đồng	E	16 - 24h	TP Đà Lạt, TX Bảo Lộc	1 - 2 ngày
Bạc Liêu	E	18 - 28h	TX Bạc Liêu	Thỏa thuận	Lạng Sơn	H	24 - 48h	TP Lạng Sơn	4 - 7 ngày
Bắc Ninh	F	18 - 24h	TP Bắc Ninh	3 - 5 ngày	Lai Châu	I	48 - 60h	TX Lai Châu	4 - 7 ngày
Bến Tre	C	18 - 24h	TX Bến Tre	1 - 2 ngày	Lào Cai	H	24 - 48h	TP Lào Cai	4 - 7 ngày
Bình Định	E	20 - 30h	TP Quy Nhơn	2 - 3 ngày	Long An	C	16 - 24h	TX Tân An	1 - 2 ngày
Bình Dương	B	6 - 18h	Thủ Dầu Một, KCN	1 - 2 ngày	N Nam Định	G	18 - 28h	TP Nam Định	3 - 5 ngày
Bình Phước	D	12 - 24h	TX Đồng Xoài	1 - 2 ngày	Nghệ An	F	18 - 24h	TP Vinh	2 - 4 ngày
Bình Thuận	C	16 - 24h	TP Phan Thiết	1 - 2,5 ngày	Ninh Bình	G	18 - 28h	TP Ninh Bình	3 - 5 ngày
C Cà Mau	E	18 - 28h	TP Cà Mau	Thỏa thuận	Ninh Thuận	C	16 - 24h	TP Phan Rang-Tháp Chàm	1 - 2 ngày
Cần Thơ	C	12 - 24h	TP Cần Thơ	1 - 2 ngày	P Phú Thọ	G	18 - 28h	TP Việt Trì, TX Phú Thọ	3 - 5 ngày
Cao Bằng	I	24 - 48h	TX Cao Bằng	Thỏa thuận	Phú Yên	E	20 - 28h	TP Tuy Hoà	2 - 3 ngày
D Đà Nẵng	E	12 - 24h	TP Đà Nẵng	2 - 3 ngày	Q Quảng Bình	H	24 - 36h	TP Đồng Hới	2 - 4 ngày
Đắk Lắk	D	12 - 24h	Buôn Mê Thuột	1 - 2 ngày	Quảng Nam	E	18 - 24h	TX Tam Kỳ, Núi Thành, Hội An	1 - 3 ngày
Đắk Nông	D	12 - 24h	TX Gia Nghĩa	1 - 2 ngày	Quảng Ngãi	F	18 - 28h	TX Quảng Ngãi, KCN Dung Quất	1 - 3 ngày
Điện Biên	I	36 - 48h	TP Điện Biên	Thỏa thuận	Quảng Ninh	H	24 - 36h	TP Hạ Long, TX Cẩm Phả	4 - 7 ngày
Đồng Nai	B	6 - 18h	TP Biên Hoà, KCN	1 - 2 ngày	Quảng Trị	H	18 - 30h	TX Đông Hà	2 - 4 ngày
Đồng Tháp	D	18 - 28h	TX Cao Lãnh	1 - 2 ngày	S Sóc Trăng	D	18 - 28h	TP Sóc Trăng	Thỏa thuận
G Gia Lai	E	20 - 32h	TP Pleiku	Thỏa thuận	Sơn La	I	24 - 48h	TX Sơn La	4 - 7 ngày
H Hà Giang	I	24 - 48h	TX Hà Giang	Thỏa thuận	T Tây Ninh	C	16 - 24h	TX Tây Ninh	1 - 2 ngày
Hà Nam	G	18 - 24h	Phủ Lý, Đồng Văn	3 - 5 ngày	Thái Bình	G	18 - 28h	TP Thái Bình	3 - 5 ngày
Hà Nội	F	8 - 24h	Nội thành, KCN	3 - 5 ngày	Thái Nguyên	H	24 - 36h	TP Thái Nguyên	4 - 6 ngày
(Đông Anh)	F	12 - 24h	Thị trấn, KCN	3 - 5 ngày	Thanh Hóa	G	18 - 28h	TP Thanh Hoá	2 - 4 ngày
Hà Tây	F	18 - 24h	TP Hà Đông	3 - 5 ngày	Thừa Thiên Huế	E	16 - 24h	TP Huế	2 - 3,5 ngày
Hà Tĩnh	G	20 - 30h	TX Hà Tĩnh	3 - 5 ngày	Tiền Giang	C	12 - 24h	TP Mỹ Tho	1 - 2 ngày
Hải Dương	G	12 - 28h	TP Hải Dương	3 - 5 ngày	Trà Vinh	D	18 - 28h	TX Trà Vinh	Thỏa thuận
Hải Phòng	G	12 - 28h	TP Hải Phòng	3 - 5 ngày	Tuyên Quang	I	24 - 48h	TX Tuyên Quang	4 - 7 ngày
Hậu Giang	D	18 - 28h	TX Vị Thanh	Thỏa thuận	V Vĩnh Long	D	12 - 24h	TX Vĩnh Long	1 - 2 ngày
Hồ Chí Minh	A	6 - 12h	Các quận nội thành	Thỏa thuận	Vĩnh Phúc	G	18 - 28h	TX Vĩnh Yên, Phúc Yên	3 - 5 ngày
Hòa Bình	H	24 - 48h	TX Hoà Bình	4 - 7 ngày	Y Yên Bái	H	24 - 48h	TP Yên Bái	4 - 7 ngày
Hưng Yên	F	12 - 28h	TX Hưng Yên	3 - 5 ngày					
(Phố nổi)	F	12 - 28h	Thị trấn Bản, KCN	3 - 5 ngày					

*** Lưu ý:**

- Nếu vùng phát hàng là vùng sâu, vùng xa sẽ cộng thêm 15% trên tổng số tiền gửi hoặc theo sự thỏa thuận giữa Khách hàng & TTC.

Số kg lẻ sẽ được là tròn lên.

- Công thức tính hàng cồng kềnh (cm) : (Dài x Rộng x Cao)/6000 = Số kg tương ứng (Áp dụng cho CPN)

Địa chỉ: **Cổng 2, Thăng Long, P.4, Q.Tân Bình, TP.HCM. Tel: 08 38 112 112. Fax: 08 38112 441. Hotline: 08 38 112 112**

Email : **Customer-servies@ttcvina.com - Website: www.ttcvina.com**

